

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 77/2019/HSPT

Ngày 21 - 02 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Y Phi Kbuôr.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLPT-HS ngày 14/01/2019 đối với bị cáo Y N Byă về tội “Cố ý gây thương tích”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Y N Byă**; sinh năm: 1993; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Y D và bà H Đ Byă; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Trung H – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

*** Người phiên dịch tiếng Êđê:** Ông Y K Bkrông. Có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Y S Ktla – sinh năm: 1984

Địa chỉ: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/8/2018 Y S Ktla nhờ một số anh em trong gia đình đến giúp gặt lúa và tổ chức ăn uống ngay tại nhà mình, trong số đó có Y M Byă,

sinh năm 1998 (em vợ Y S) và Y Q Ktla, sinh năm 2003 trú buôn A (em ruột Y S). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày trong lúc mọi người đang uống rượu thì Y M Byă nhìn qua nhà đối diện thấy Y N Byă đi về nên Y M đã rủ Y N Byă vào nhậu cùng. Trong quá trình uống rượu giữa Y M và Y N xảy ra mâu thuẫn, Y N cho rằng trước đó Y M đánh em trai mình nên Y N xông vào đánh Y M nhưng bị Y M vật ngã xuống đất được mọi người can ngăn, Y N Byă đã bỏ đi nhưng Y M vẫn chửi, xúc phạm Y N, ngay lúc này Y N Byă chạy về nhà của mình lấy một con dao quay lại đuổi đánh Y M làm Y M bỏ chạy trốn ra phía sau nhà. Do bức tức vì không đánh được Y M nên Y N Byă đã dùng dao chém vào xe máy cày của nhà Y S, thấy vậy Y S có nói với Y N “sao mày chém xe cày tao”, sẵn đang cơn bức tức nên khi nghe Y S nói như vậy thì Y N đã dùng dao xông tới chém vào cánh tay trái và bả vai bên trái của Y S gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho Y S do hoảng sợ nên Y N đã bỏ con dao lại hiện trường và chạy trốn, riêng Y S Ktla sau đó đã được người thân đưa đi cấp cứu, điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa huyện Buôn Đôn.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1042/PY - TGT ngày 06/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ông Y S Ktla bị đa thương, đứt cơ Delta và gân duỗi các ngón tay trái với tỷ lệ thương tích là 21%, vật tác động sắc bén.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Y N Byă phải bồi thường số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), bản thân bị cáo sau khi gây thương tích cho bị hại đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Y N Byă phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Y N Byă 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2018, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Y N Byă và khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Y N Byă tranh luận: Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Y N Byă về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường một phần cho người bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với phần tranh luận của người bào chữa, bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Y N Byă tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 20/8/2018, tại nhà Y S Ktla, buôn A, xã B, huyện C, bị cáo Y N Byă đã dùng dao chém vào cánh tay trái và bả vai bên trái của Y S Ktla gây thương tích 21%. Bị cáo Y N Byă phạm tội “Cố ý gây thương tích” với 02 tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” và “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt. Mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó đề nghị của Luật sư bào

chữa cho bị cáo là áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là không có căn cứ.

[3] Về án phí: Do bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nhưng cấp sơ thẩm không xem xét để miễn án phí hình sự và dân sự cho bị cáo là thiếu sót. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần thiết sửa bản án sơ thẩm về phần án phí và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y N Byă - giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 33/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn về hình phạt.

[2] Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Y N Byă 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án – Sửa bản án sơ thẩm về án phí.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Y N Byă.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện. Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn